


# UniMembrane 3.0 PE

**MÀNG KHÒ NÓNG BITUM BIẾN TÍNH APP**
**DÀY 3mm · MẶT TRƠN**

## MÔ TẢ SẢN PHẨM

UniMembrane 3.0 PE (PES) là màng bitum biến tính dẻo được sử dụng cho nhiều ứng dụng chống thấm khác nhau. Sản phẩm được sản xuất theo quy trình cán màng công nghệ cao, gia cố polyester và hợp chất bitum biến tính polymer APP. Các phụ gia polymer được sử dụng để cải thiện các đặc tính nhiệt, hóa học và lão hóa của hợp chất bitum. Đồng thời, các đặc tính cơ học như độ bền kéo, độ giãn dài và khả năng chống rách được tăng cường nhờ lớp lưới gia cường polyester không dệt.

## ĐIỂM NỔI BẬT

- **3 mm** — Độ dày
- **150 °C** — Điểm mềm (R&B)
- **600 N/5cm** — Độ bền kéo dọc

## HẠNG MỤC ỨNG DỤNG

- Mái bằng, mái dốc
- Hệ 1 hoặc nhiều lớp
- Móng, tầng hầm
- Hồ bơi
- Nhà vệ sinh
- Chống UV (mặt đá)

## ĐẶC TÍNH NỔI BẬT

- Chống thấm nước tuyệt đối
- Khả năng kháng hóa chất cao đối với dung dịch kiềm, dung dịch axit nhẹ và vi khuẩn
- Khả năng chịu nhiệt trong phạm vi nhiệt độ dao động rộng
- Khả năng chống tia UV tuyệt vời nếu sử dụng bề mặt đá cho khu vực chống thấm lộ thiên
- Dễ dàng bám dính trên nhiều loại bề mặt
- Thích hợp cho cả ứng dụng trên và dưới mặt đất

## ỨNG DỤNG

- Mái (mới hoặc cải tạo), một lớp hoặc nhiều lớp
- Mái bằng và mái dốc
- Đường hầm, khu vực ẩm ướt, hồ bơi, nhà vệ sinh
- Móng, tầng hầm và các cấu trúc ngầm

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT

| Chỉ tiêu thử nghiệm | ĐVT | Dung sai | Phương pháp thử | Kết quả |
|---|---|---|---|---|
| Độ dẻo ở nhiệt độ thấp | °C | MLV ≤ | EN 1109 | **0 ± 2** |
| Độ dày | mm | MDV ± 5% | EN 1849-1 | **3** |
| Chiều rộng cuộn | m | MDV ± 1% | EN 1848-1 | **1** |
| Chiều dài cuộn | m | MDV ± 1% | EN 1848-1 | **10** |
| Sự thâm nhập @ 25°C | dmm | MDV ± 5 | ASTM D-5 | **25** |
| Điểm mềm (R&B) | °C | MLV ≥ | ASTM D-36 | **150** |
| Độ bền kéo tối đa (dọc / ngang) | N/5cm | MDV ± 20% | EN 12311-1 | **600 / 400** |
| Độ giãn dài tại điểm đứt (dọc / ngang) | % | MDV ± 15 | EN 12311-1 | **30 / 35** |
| Khả năng chịu tải tĩnh | Kg | MLV ≥ | EN 12730 | **10** |
| Khả năng chịu va đập | mm | MLV ≤ | EN 12691 | **900** |
| Chịu nhiệt chảy | °C | MDV - 10 | EN 1110 | **120** |
| Độ ổn định kích thước | % | - | EN 1107-1 | **± 0,7** |
| Khả năng chống cháy bên ngoài | - | - | EN 13501-5 | **F Roof** |
| Phản ứng với lửa | - | - | EN 13501-1 | **F** |
| Khả năng chống thấm nước phương pháp A | 60 Kpa | - | EN 1928:2000 | **PASS** |
| Mức độ rơi của hạt đá | % | MLV ≤ | EN 12039 | **30** |

## BỀ MẶT, QUY CÁCH, BẢO QUẢN

| | |
|---|---|
| **MẶT DƯỚI** | Phủ một lớp màng polyethylene mỏng có thể nóng chảy bằng nhiệt |
| **MẶT TRÊN** | Mặt trơn |
| **QUY CÁCH** | Cuộn rộng 1m · dài 10m · dày 3mm |
| **THI CÔNG** | Khò nóng |
| **BẢO QUẢN** | Ở tư thế thẳng đứng, tại nơi khô ráo, bằng phẳng và thông thoáng, tránh ánh nắng trực tiếp |

## KHUYẾN CÁO & MIỄN TRỪ

- Uniwa có quyền thay đổi thông số kỹ thuật mà không cần thông báo trước.
- PES: lớp gia cường polyester không dệt.
- Thông số trong tài liệu được xác lập từ thử nghiệm phòng thí nghiệm ở điều kiện tiêu chuẩn; giá trị thực tế thay đổi theo nhiệt độ, độ ẩm, vật liệu đi kèm, phương pháp và tay nghề thi công. Người sử dụng có trách nhiệm kiểm tra sự phù hợp với mục đích sử dụng thực tế.
- Uniwa không chịu trách nhiệm với tổn thất do sử dụng sai mục đích, thi công sai hướng dẫn hoặc kết hợp vật liệu không tương thích chưa được xác nhận bằng văn bản; bảo lưu quyền cập nhật thông tin kỹ thuật không cần báo trước. Kiểm tra phiên bản TDS mới nhất trên website trước mỗi dự án.

## HƯỚNG DẪN AN TOÀN

- **Bảo quản:** tư thế thẳng đứng, nơi khô ráo, bằng phẳng, thông thoáng, tránh ánh nắng trực tiếp.
- **Tra cứu:** Phiếu Dữ liệu An toàn Hoá chất (SDS) mới nhất tại website chính thức Uniwa hoặc liên hệ bộ phận kỹ thuật.

UNIMEMBRANE 3.0 PE · MÀNG KHÒ NÓNG BITUM BIẾN TÍNH APP

PHÁT TRIỂN & PHÂN PHỐI BỞI
**CÔNG TY TNHH UNIWA VIỆT NAM**
130/34 Huỳnh Văn Nghệ, Phường Tân Sơn, TP. Hồ Chí Minh
sales@uniwa.vn · uniwa.vn

SẢN XUẤT BỞI
INSUTECH
Plot 77, South 90th str., 5th Settlement, New Cairo, Egypt
info@insutech-eg.com
Sản xuất theo đơn đặt hàng của Uniwa (OEM)

HOTLINE
**0935 076 866**

*Phiên bản 2026.11 · TDS UNW-M30PE*

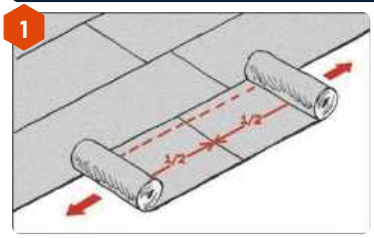
# UniMembrane 3.0 PE

MÀNG KHÒ NÓNG BITUM BIẾN TÍNH APP

## CÁC BƯỚC THI CÔNG

### MÁI BẰNG · khò nóng

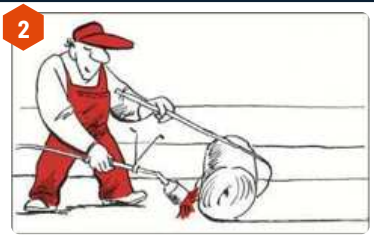
1



**Trải và căn chỉnh màng**

Trải và căn chỉnh màng, sau đó cuộn lại từ hai đầu về giữa.

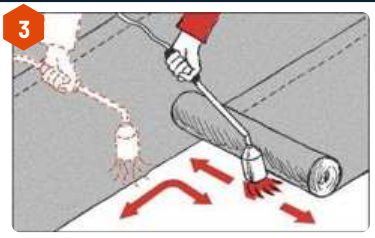
2



**Khò nóng đồng thời**

Khò nóng đồng thời mặt nền và mặt dưới của màng để bitum chảy ra.

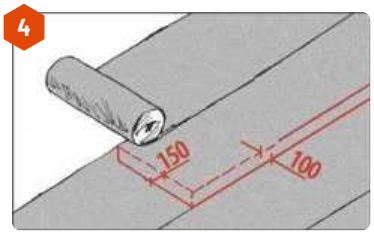
3



**Khò nóng toàn bộ**

Khò nóng toàn bộ màng và nền theo chiều rộng của cuộn, các mép gối đầu phải được khò kỹ hơn.

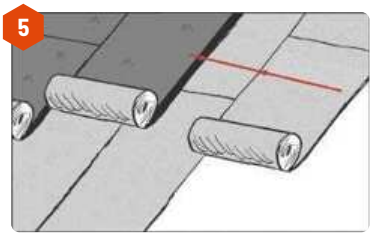
4




**Mép gối**

Mép gối dọc cuộn phải đạt 100mm, mép gối cuối cuộn không được nhỏ hơn 150 mm.

5



**Làm 2 lớp màng**

Trong trường hợp làm 2 lớp màng chồng lên nhau thì lớp màng bên trên phải được định vị ở khoảng cách tối thiểu 300 mm tính từ các mép gối của lớp màng lót phía dưới.

6

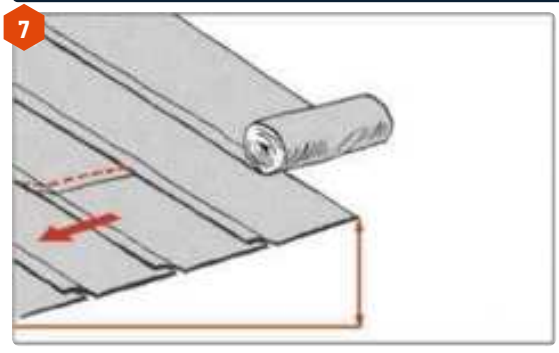


**Cuối lớp màng phủ**

Ở những vị trí cuối của lớp màng phủ, mặt trên của màng (mặt trơn) phải được khò nóng nhiều hơn. Sau đó dùng bay ép/miết thấm sâu vào bitum để đảm bảo cho độ kết dính của cuộn màng kế tiếp.

### MÁI DỐC · trải theo độ dốc

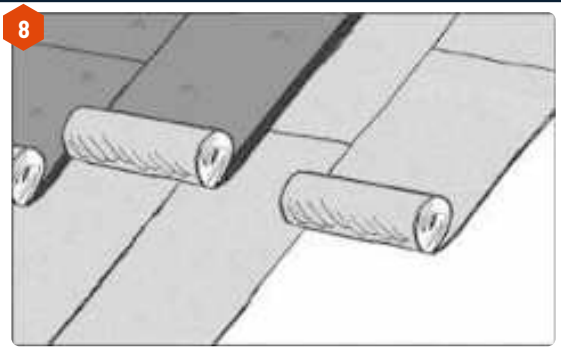
7



**Trải theo độ dốc**

Trên mái có độ dốc <15% thì màng được trải vuông góc với rãnh thoát nước, còn độ dốc ≥15% thì trải dọc theo rãnh thoát nước.

8



**Chiều trải lớp phủ**

LƯU Ý: Lớp màng phủ phải được trải cùng chiều với lớp màng lót. Không trải cuộn theo chiều cắt ngang.

## LƯU Ý VÀNG

- **Cuộn màng cần được bảo quản trong nhà ở nơi khô ráo và được đưa đến công trường để sử dụng khi còn nguyên bao bì.**
- **Xếp cuộn theo chiều đứng và không chồng lên nhau.**
- **Bề mặt ứng dụng phải được làm sạch bụi, mảnh vụn, dầu mỡ, lá cây, dầu và không được có khe hở hoặc vết nứt hay các khuyết tật khác để đảm bảo màng bám dính hiệu quả.**
- **Bề mặt phải được quét sơn lót trước khi thi công vật liệu chống thấm.**

*Định mức, tỉ lệ trộn, thời gian chờ và thông số kỹ thuật: xem mặt trước (Tài liệu kỹ thuật sản phẩm). Luôn thi công thử trên diện tích nhỏ trước khi thi công diện rộng.*

PHÁT TRIỂN & PHÂN PHỐI BỞI
**CÔNG TY TNHH UNIWA VIỆT NAM**
130/34 Huỳnh Văn Nghệ, Phường Tân Sơn, TP. Hồ Chí Minh
sales@uniwa.vn · uniwa.vn

SẢN XUẤT BỞI
INSUTECH
Plot 77, South 90th str., 5th Settlement, New Cairo, Egypt
info@insutech-eg.com
Sản xuất theo đơn đặt hàng của Uniwa (OEM)

HOTLINE
**0935 076 866**

*Phiên bản 2026.11 · QTTC UNW-M3OPE*